

KINH NHẤT TỰ ĐÁNH LUÂN VƯƠNG
QUYỂN THỨ HAI

Hán dịch: Đại Đường_Nam Thiên Trúc Tam Tạng BỒ ĐỀ LƯU CHÍ
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ
Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

PHÂN BIỆT THÀNH PHÁP
PHẨM THỨ BA

Bấy giờ Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ Tát chấp tay cung kính bạch rằng: “Thế Tôn Như Lai Vô Thượng Ứng Chánh Đẳng Giác! Nguyên xin rũ lòng thương, vì người tu hành lược nói oai đức rộng lớn, Lý Thú thâm sâu của **Đánh Luân Vương Thành Tựu Hành Pháp**”.

Lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Hết thầy các Chú đều y như trong đây, làm sao thành được chỗ tu trì?”.

Khi ấy, Đức Thế Tôn vì Kim Cang Mật tích Chủ Bồ Tát nói rằng: “Lành thay! Lành thay Mật Tích Chủ! Ông hay khéo hỏi Ta về việc này! Nay ông hãy lắng nghe! Hãy nghe cho kỹ! Hãy khéo nghĩ nhớ! Ta sẽ vì ông nói **Hành Pháp, Lý Thú, câu Kim Cương Pháp** của chư Phật, được sinh ra từ **Lý Pháp của câu Kệ tối thắng** của vô lượng Phật, để được lợi ích thành tựu Chú vậy.

Lúc đó, Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai quán khắp Đại Chúng xong, dùng **Đại Phạm thanh** (Mahā-brahma-ghoṣa), khen **Già Tha** (Gāthā: Kệ Tụng) rằng:

“ **Thích Ca Đại Sư Tử**
Vô lượng môn **Bồ Đề**
Lý Thú, hành tự tại
Nên làm **Tối Thượng Sứ**
Thấy khổ bức hữu tình
Ưu tu hành Pháp này
Trời, Người cùng kính ngưỡng
Sẽ thành **Vô Thượng Tôn**
_Tu tập Pháp thâm sâu
Khen ngợi **Đại Diệu Chú**
Tin ưa nơi Đại Thừa
Tâm hành ứng Bồ Đề
Trụ **tháp, tịnh đường, thất**
Bên sông, vực với suối
Trong hang núi, cây cao
Ngồi một mình, tịnh Tâm
Giữ thân miệng thanh tịnh
_Thường an trụ nơi này
_Ý Pháp, trì Cấm Giới
Một lòng nhớ trì Chú
Biết Chú Tam Ma Địa
Xuất Sinh với **Thành Tựu**
Mọi loại Pháp **chứng Tướng**

Chúng **Pháp Chú** thành xong
Phá diệt nhà sanh tử
Ước nguyện đều viên mãn
Không lâu được Bồ Đề
_ Thường dùng hai loại Ý
Trì Giới và bạn lành
Thành tựu đây chẳng khó
Tức thân này được chứng
_ Tâm không động, chắc sạch
Thường nhớ **Phật Bồ Đề**
Phật Đảnh Luân Vương Pháp
Tức thân này được chứng
_ Nếu có **Chú Giả Bạn** (bạn của người trì Chú)
Siêng tu vì hữu tình
Tướng khó nghĩ rất nhiều
Tức thân này được chứng
_ Thành Tâm, Chú ấn Tháp
Tụng Chú, tu Đại Pháp
Mỗi mỗi hiểu rõ ràng
Tức thân này được chứng
_ Bền chắc đủ tinh tấn
Tâm rộng lớn vô lượng
Làm Pháp **tối tăng thượng**
Tức thân này được chứng
_ Các tướng Thân viên mãn
Thẳng thẳng đủ **Chân Trí**
Hay chịu đựng đói khát
Người này đáng thành tựu
_ Người Trí nếu đang được
Kinh với **Pháp Môn** này
Kẻ ấy không bao lâu
Chứng thành tựu **tối thắng**”

Bấy giờ Đức Thế Tôn vì Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ Tát, nói rằng: “Sau khi Ta diệt độ, sẽ có loại hữu tình **ngu si, tội ác** trụ nơi **Tràng Tướng** (tên gọi khác của Cà Sa), **Pháp Loại** (Tăng lữ, tự viện có quan hệ đồng Pháp Hệ) của Ta... **Bí Sô** (Bhikṣu:Tỳ Kheo), **Bí Sô Ni** (Bhikṣuṇi:Tỳ Kheo Ni), **Ô Ba Sách Ca** (Upāsaka:Cận Sự Nam), **Ô Ba Tư Ca** (Upāsikā:Cận Sự Nữ) thường ưa chạy theo ngu si tà kiến, các đàm luận ác, tham trước các món đẹp ngon, lười biếng, ít Đức. Chẳng tin nhận: **mười Lục, bốn Vô Sở Úy, bốn Vô Ngại Giải** của Như Lai, Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả, Chân Như Pháp Giới, bốn Pháp Thánh Đế, Tĩnh Lự, oai đức vô úy, Thuyết của Đại Thừa... Không có sức tu theo Luật Hạnh của Bồ Tát, Pháp Giáo phương tiện. Chê bai, phá hoại, không kính, không tin oai đức thân thông, môn Tam Ma Địa của chư Phật, Bồ tát. Nhóm người này giữ làm Pháp này chẳng được thành tựu, tức tăng thêm chê bai Ta với chê bai Bồ Tát mà nói rằng: “**Pháp này không phải là Phật nói mà là Ma nói, vọng nói Giáo Hạnh Đại Thừa của Bồ Tát**”. Nếu như thấy kẻ thiện nam, người thiện nữ trì Chú này thì càng chê bai, gây nhiễu loạn, làm các chương ngại. Do tội lỗi này sẽ bị vô lượng tội nặng của **Vô Gian**

Thế nên Mật Tích Chủ! Có kẻ thiện nam, người thiện nữ nguyện muốn tu hành Đại Hạnh của Bồ Tát thì nên tin hướng bền chắc, một lòng chánh nguyện, thường ham viết chép Kinh Điển Đại Thừa, đọc tụng cúng dường, hiểu **Nghĩa Vị** ấy. Nếu thấy người này thì liền vì họ mà giải thích, như Kinh **Bảo Vũ**, mỗi một Pháp Môn, tu học **Gia Hạnh, Pháp Hạnh** của Bồ Tát, liền được thành tựu.

Thế nên Bí Mật Chủ! Đây là chỗ thành của Chú? Chủ yếu từ **Thân, Tâm** siêng năng khẩn thiết **Bố Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Định, Tuệ** thanh tịnh, một lòng tu tập thì mới được thành tựu”.

KINH NHẤT TỰ PHẬT ĐÁNH LUÂN VƯƠNG PHÂN BIỆT MẬT NGHI _PHẨM THỨ TƯ_

Khi ấy, Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ Tát lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Làm sao thực hành Nhất Tự Đánh Luân Vương Chú, Pháp tắm gội thanh tịnh, Pháp quán tưởng Tâm? Xin Thế Tôn rủ thương vì con giải thích, do Pháp này đầy đủ **Chi Pháp** (Pháp cành nhánh) nên mau được **Nhất Tự Phật Đánh Luân Vương Chú Thành Tựu Chứng Môn**”

Bấy giờ Đức Thế tôn bảo Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ Tát rằng: “Ông hãy lắng nghe! Ta vì lợi ích cho kẻ có Đức mỏng, Phước kém, ít tinh tấn mà nói tất cả Chú. Khi tu trì Pháp thì mỗi ngày ba thời theo Pháp tắm gội tẩy tịnh, không tham các **Dục niệm**, Tâm không loạn, chỉ một lòng tưởng Phật, **Tâm Từ** duyên đủ hết thấy hữu tình ở mười phương Pháp Giới. Lấy đất sạch hòa với bột **cù ma di** (Gomayī: phân bò) khô, Chú vào mà rửa tay, tẩy tịnh nơi thân

_Nếu khi tắm gội thời mặc **Dục Sấn Y** (Áo tắm bố thí cho Tăng Ni, Đạo Sĩ), kết Ấn hộ thân.

Hộ Thân Chú là:

“**Úm-hồng (1) ma ma, ma ma (2) hỏ-hồng (3) nịch (4)**”

OM _ MAMA MAMA HŪM NĪḤ

Nên tụng Chú này bảy biến **Hộ Thân**

Nếu sám hối tội chướng, cầu Thần Thông thì nên dùng đất màu trắng. Đất ấy không có loài trùng, không đỏ, không đen, không hôi thối, không dơ bẩn.

Nếu cầu phong nhiêu thì dùng đất màu trắng vàng. Đất ấy không có loài trùng cũng không có dơ bẩn hôi thối.

Nếu Pháp **Hàng Phục** thì dùng đất màu đen đỏ

Nếu muốn người khác tôn trọng thì nên dùng đất chắng trắng chắng đen

Nếu muốn người khác kính phục, khen ngợi thì dùng đất màu đỏ xanh

Như nhóm đất này, người Trí khéo biết.

Chú lấy đất là:

“**Úm-hồng (1) na la (2) hỏ-hồng (3)**”

OM _ DHARA HŪM

Chú vào đất bảy biến, liền dùng cái xẻng lấy đất, làm hết thầy Pháp.

_Nếu gặp được chỗ thanh khiết, sông ngòi Linh Thánh, nước có chim muông, ở trên bốn bờ có cây có nhiều hoa quả... vào trong đây tắm gội thì được Phước thắng cát tường .

Chú gia trì tắm gội là:

“**Úm-hồng (1) nhập-phạ la (2) hỏ-hồng (3)**”

OM_ JVALA HŪM

Nên tụng bảy biến Hộ Thân, Quán Đảnh như Pháp tắm gội. Nước này tuy là Thánh Thủy, nhưng nếu có nạn sợ hãi với có đàn bà, con nít, gia súc, mọi thứ dơ uế... tức không được tắm.

Chú gia trì vào đất là:

“Úm-hồng (1) bả la nhập-phạ la (2) hổ-hồng (3)”

OM_ PRAJVALA HŪM

Nếu khi muốn tắm thời Chú vào đất bảy biến, để đất nơi sạch sẽ không cho dơ uế.

Bị Giáp Chú là:

“Úm-hồng (1) nhập-phạ la, đế nhạ (2) hổ-hồng (3)”

OM_ JVALA-TEJA HŪM

Nếu khi đang tắm thời dùng ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út của tay phải nắm lại thành quyền, sau đó để dưới tim, dựng thẳng ngón cái để trên trái tim, tụng **Bị Giáp Chú**, chú vào ngón tay của quyền bảy biến tưởng thành mặc áo giáp.

Bị Thúc Giáp Trụ Chú là:

“Úm-hồng (1) nhập-phạ la (2) bá la cật-la ma (3) hổ-hồng (4)”

OM_ JVALA PARAKRAMA HŪM

Chú này lại chú trên trái tim, quyền chỉ thân thể bảy lần an, từ từ đi vào nước khiến cho nước đến eo lưng.

Nhất Thiết Đảnh Luân Vương Tâm Chú là:

“Úm-hồng (1) trác nhật-lỗ, hồng (2) bạng đà (3) tốt-phạ ha (4)”

OM_ VAJRO HŪM BANDHA SVĀHĀ

Chú này khi vào trong nước, lửa tụng bảy biến, tức sẽ cấm chỉ **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka), **Rồng** (Nāga), **Ba Ba** (con Giải) ở trong nước chẳng thể gây tai hại, và hay thành hộ giúp hết thủy sự nghiệp.

Lại chú vào đất bảy biến, chia đất làm ba phần, ba loại đều dùng để chà rửa. Trước tiên lấy một phần, chà rửa từ bàn chân lên đến đầu gối, lại lấy một phần chà rửa từ đầu gối lên đến rốn, lại dùng một phần chà rửa từ rốn cho đến vai, cánh tay, bàn tay, mặt, lưng...

Tắm xong mặc quần áo. Lại dùng Chú này chú vào nước bảy biến. Ba lần rưới vẩy trên đầu, cổ, thân phần... im lặng không nói năng, lại tụng Chú đây làm Pháp **hộ thân**.

Tiếp theo tụng **nan Thắng Phẫn Nộ Vương Chú**. Tiếp theo tụng **Phật Hào Tướng Chú**. Tiếp theo tụng **Phật Nhân Minh Chú**. Tiếp theo tụng **Tồi Toái Đảnh Luân Vương Chú**. Nhóm Chú như vậy hộ trì hết thủy, rất ư thù thắng.

Nếu trong **Phật Chứng Tộc Chú** làm Pháp thì **Phật Nhân Chú** là hơn hết.

Nếu trong **năm Đảnh Luân Chú** làm Pháp thì **Phật Nhân Chú** là cao hơn hết

Nếu kết **Đàn Địa Giới** với **mười phương Giới**, tự hộ giúp mình, hộ giúp bạn thì nên tụng **Tồi Toái Đảnh Luân Vương Chú** với **Nhất Thiết Đảnh Luân Vương Tâm Chú**

Tịnh Thân Khẩu Chú là:

“Na mạc tát phạ bột đà (1) bồ địa tát đỏa nam (2) Úm-hồng (3) tuất thê nỗ (4) du đà nại dã (5) tốt-phạ ha (6)”

NAMAḤ SARVA BUDDHA BODHISATVĀNĀM_ OM_ ŚODHANA
UJJU-DHANĀYA SVĀHĀ

Chú này, khi vào Đàn thời dùng áo sạch xong, chú vào nước ba biển, súc miệng, và chấm vẩy trên đầu, tai, vai, tim... dâng hoàng trắng thấn, khởi lòng Đại Bi, bước lớn (đại bộ) từ từ đi vào bên trong Đàn.

Như vậy, người Trí thường mặc áo vải sạch sẽ, hoặc áo vải gai, tu Chú Pháp này, thường dùng **Nhất Thiết Phật Đảnh Luân Vương Tâm Chú**, chú vào hết thầy vật. Ở trước tượng Luân Vương dâng các món hiến cúng xong, ngồi trên tòa cỏ tranh, một lòng tưởng chư Phật Bồ Tát, tụng Chú kết Ấn, mời gọi, phát Nguyện, mắt chiêm ngưỡng Tượng, kết **Liên Hoa Ấn**, tụng **Phật Tòa Ấn**.... như vậy làm trì. Thế nào gọi là làm? Là Nguyện được tòa Phật, tòa Bồ Tát.

Bả Sở Châu (cầm nắm tràng hạt) Chú là:
“**Úm-hồng (1) át bộ đề (2) nhĩ nhạ duệ (3) tất địa, tất đà át thê (4) tốt-phạ ha (5)**”

OM_ ADBHŪTE VIJAYE SIDDHI SIDHĀRTHE SVĀHĀ

Phật Tộc Chú này, dùng **Bồ Đề Châu** (dùng hạt Bồ Đề làm tràng hạt), mỗi niệm cầm tràng hạt đều chú vào ba biển sẽ mau được thành, hướng đến **Chánh Đẳng Bồ Đề Tam Đẳng Chứng Pháp**

Hết thầy Chú Đà La Ni Pháp ấy cũng như nhóm Pháp của **ba thành tựu** này. Cầu giàu có thì dùng hạt châu bằng vàng, bạc. Cầu sẽ thành tựu hết thầy Thắng Sự thì dùng hạt châu bằng pha lê.

Sợi dây dùng râu hạt châu, bảo Đồng Nữ se hợp lại, đều tụng Bản Chú chú vào hạt châu rồi xỏ cột lại.

Chú Sở Châu Chú là:

“**Na mô bà già phạ đề (1) tất thê, sa đà dã (2) sa đà dã (3) tất đà, át thê (4) tốt-phạ ha (5)**”

NAMO BHAGAVATE SIDDHE SĀDHAYA SĀDHAYA SIDDHĀRTHE SVĀHĀ

Phật Tộc Chú này chú vào hạt châu xỏ râu xong, bùm **châu** (tràng hạt) trong lòng bàn tay rồi chấp lại, lại chú vào bảy biển. Việc làm như vậy gọi là **Thọ Trì Châu**, thường ngồi trên cỏ tranh, tịnh Tâm yên lặng, mặc áo cỏ tranh, trì tụng theo khóa số, làm Pháp **an ổn**

Nếu khi trì đủ số xong, lại chú vào cây **Thất Lợi** hoặc cây **Mật La**, cây **Bạch Chiên Đàn**, hoặc cây **Mật**, hoặc cây **Phong Hương**, ngang mười hai ngón tay, chặt bằng hai đầu, làm Pháp **an ổn**, Pháp **phú nhiều** đều là **Thượng Thành Tựu**.

Hoặc cây táo chua, cây **Khư Đà La**, cây **Ca La Nhĩ La** ... ngang 12 ngón tay, chặt bằng hai đầu, làm Pháp **Điều Phục** cũng là **Thượng Thành Tựu**.

Không có ba cây này, chỉ được lá của nó. Lá ấy không có loài trùng thì làm cũng thành tựu.

Nên dùng Cù ma di (phân bò) hòa với nước thơm, mỗi ngày xoa bôi, rưới vẩy ở chỗ ngồi nằm ... với nơi Quán Đảnh. Nước đã dùng thời đều lọc tẩy cho trong sạch, áo quần trong ngoài thường giặt dũ cho sạch.

Như điều này làm Pháp, nếu chẳng thành tựu. liền gia thêm **Nhất Thiết Đảnh Luân Vương Tâm Chú**, biến biến đồng tụng

Lại chẳng thành tựu thì gia thêm nhóm **Phật Nhân Chú**, cả ba đồng tụng, Tâm đừng buông lung. Phật Nhân Chú này là điều mà chư Phật quá khứ đã nói, thế nên nay Ta lại nói, vì sẽ thành tựu, cứu được **năm nghịch** vậy. Trì **Nhất Tựu Phật Đảnh Luân**

Vương Chú này được Đại Chứng Thành, hưởng chi là người có Tánh trong sạch, đủ Tín Căn, thọ trì đọc tụng mà chẳng thành tựu sao?!...

_Nếu người trì Chú không có tượng **năm Đảnh Luân Vương** này để ngồi đối diện trì niệm, thì như Đức Phật nói Tượng, tưởng bức Tượng ngay trước mắt, một lòng chiêm ngưỡng, chấp tay lễ xong, ngồi Kiết Già ngay thẳng

Định Tưởng Tâm Chú là:

“Na mô la đất-na đất-la da dã (1) a giả la, nhĩ lệ (2) tốt-phạ ha (3)”

NAMO RATNA-TRAYĀYA ACALA VĪRE SVĀHĀ

Tụng bảy biến, kết **Đại Căn Bản Ấn**, chú bảy biến, tùy tưởng Ấn này do Kim Cang tạo thành, tưởng ấn lên đất của Đền thành nước biển lớn, sâu rộng không có bờ mé.

Quán Tưởng Đại Hải Chú là:

“Úm-hồng (1) nhĩ ma lộ na địa (2) hổ-hồng (3)”

OM VIMALA-UDHADI HŪM

Tụng bảy biến, quán tưởng biển lớn sâu rộng không có bờ bến, thanh tịnh sáng trong không có xao động dơ bẩn, hiện ra rõ ràng ở giữa biển có núi báu lớn.

Quán Tưởng Bảo Sơn Chú là:

“Úm-hồng (1) a giả la (2) hổ-hồng (3)”

OM ACALA HŪM

Tụng bảy biến, quán tưởng núi Tu Di bảy báu, chung quanh cao rộng vô lượng vô biên, đầy đủ các báu trang nghiêm sáng chói hiển hiện tương xứng, trên núi ấy có hoa sen lớn do các báu tạo thành.

Quán Tưởng Bảo Liên Hoa Chú là:

“Úm-hồng (1) hổ-hồng, ca ma la (2) tốt-phạ ha (3)”

OM HŪM KAMALA SVĀHĀ

Tụng bảy biến, quán tưởng hoa sen bảy báu có vô lượng trăm ngàn cánh to lớn, đài, tua, nhị, cọng...hiển hiện ánh sáng rực rỡ, đài sen rộng lớn cũng như ngọn núi... nhị, lá tương xứng, trên đài có trướng báu lớn.

Quán Tưởng Bảo Trướng Chú là:

“Na mạc tát phạ đã sá già đá nam (1) Úm-hồng (2) tát phạ thổ tát đề (3) tát phả la, hứ ma-hồng (4) nga nga na kim (5) tốt-phạ ha (6)”

NAMAḤ SARVA TATHĀGATĀNĀM OM SARVATHĀ SIDDHE SPHARA HĪMAṀ GAGANAKAṀ SVĀHĀ

Tụng bảy biến, quán tưởng trướng báu do hết thấy báu nghiêm sức tự nhiên thành, hiển hiện Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phương trên dưới rộng lớn vô lượng, đại bảo ma ni hình nửa mặt trăng, hình mặt trăng tròn đầy, các thứ hoa báu, chuông lắc tay báu, chuông vàng... nơi nơi treo xen lẫn nhau để trang nghiêm, trân châu, lưới võng, hương hoa màu nhiệm, Anh Lạc treo rủ xung quanh. Trong các báu ấy tuôn ra mọi loại ánh sáng xen lẫn nhau

Lại ở trong ánh sáng thấy Thần Thông tự tại của các Như Lai. Ngay trên trướng báu, tưởng có đủ lọng rộng lớn vô lượng tương ứng, trên trướng bảo dùng mọi viên ngọc báu, hoa báu, các thứ phát trần để nghiêm sức, lưới báu, Anh Lạc rủ bày bốn bên

Ở trong trướng báu, tưởng có Đức **Thích Ca Mâu Ni Như Lai** ngồi Kiết Già trên tòa Sư Tử, đầy đủ ba mươi hai tướng Đại Nhân, tam mươi vẻ đẹp, thân phóng hào quang tròn làm tướng Thuyết Pháp, mắt ngắm nhìn Nhất Tụ Đảnh Luân Vương Bồ Tát.

Như bên trên nói, các hàng Bồ Tát Thanh Văn, chư Thiên... đều tưởng hiện ra rõ ràng, với tướng thân của mình ngay bên trong trướng báu, ở bên phải Đức Phật, quỳ

thẳng lưng chấp tay, cúi đầu, tay bung lư hương, tụng **Bổn Trì Chú**, thưa trình Hội Chúng của Đức Phật, kèm thưa trình hết thầy chư Phật ở mười phương ngồi trong trướng báu, hiển hiện rõ ràng, nguyện nhận cúng dường.

Lại nên tưởng cầm mọi loại mây hương, mọi loại hoa thơm, thức ăn thơm, nước thơm... cúng hiến Phật Hội. Liền phát nguyện rằng: “Nguyện xin Thánh Chúng đều dùng Thần Lực thương xót hộ giúp con, nhận sự cúng dường”

Tiếp đãi đầy đủ xong. Tiếp theo tụng **Nhất Thiết Đảnh Luân Vương Tâm Chú** 108 biến. Lại tưởng riêng thành cái ao tắm bảy báu: Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phương bàng trên dưới... sâu rộng như biển, bên trong đầy nước hương thơm, tắm gội Thân **Chân Báo Phật** của Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai với cùng một lúc tưởng tắm hết thầy Thân **Chân Báo Phật** ở mười phương, kèm với **Phật Chúng Tộc**, Bồ Tát, Chú Thần, Bồ Sở Chú Thần

Tưởng tắm tất cả xong. Lại tưởng mọi loại Chiên Đàn, hương xoa bôi... một thời xoa bôi tô điểm hết thầy thân Phật với Phật Chúng Tộc, Bồ Tát, Chú Thần .

Lại tưởng mọi loại the, lụa kỳ diệu, dây vàng, Cà Sa, mào đội, Anh Lạc với các áo quần một lúc nghiêm sức suốt hết thầy thân Phật với Phật Chúng Tộc, Bồ Tát, Chú Thần. Lại tưởng thưa trình lần nữa với Chúng hội tọa bên trong trướng.

Lại tưởng hiến bày các món ăn uống thượng diệu, một lúc cúng dường hết thầy chư Phật với Phật Chúng Tộc, Bồ Tát, Chú Thần xong. **Nhân Giả** liền đem chỗ Căn lành này, tâm miệng tỏ bày, chân thành sám hối mọi tội, hồi hướng Bồ Đề, tưởng thỉnh chư Phật trong trướng báu, chuyển bánh xe Đại Pháp.

Nhân Giả nên liền như ở trong trướng, quỳ ngồi bên phải Đức Phật, quán nơi sống mũi, tưởng tâm không có nghi ngờ, tay phải lần tràng hạt, tay trái để ngang ngực, kết **Sở Châu Ấn**, mỗi mỗi điều phối tụng số Chú.

Đủ **Khóa** xong rồi, để tràng hạt (sở châu) ở trong cái tráp hương sạch sẽ, dùng Ấn Chú hộ trì. Lại đốt trác hương, tưởng các hoa hương... như Pháp cúng dường. Liền tụng **Bổn Chú** giải **Phương Giới** ấy, chấp tay đánh lễ, y theo các phương mà phát khiên.

Quán Pháp như vậy ba mươi sáu tháng, dứt các sự đàm luận, Tâm đừng lầm lỗi chạy theo các cảnh loạn trước. Quán tưởng thanh tịnh y theo Pháp mỗi ngày ba lần, tức được chứng **Nhất Tự Đảnh Luân Vương Đại Tam Ma Địa Môn**.

KINH NHẤT TỰ ĐẢNH LUÂN VƯƠNG PHÂN BIỆT BÍ TƯỚNG _ PHẨM THỨ NĂM _

Bấy giờ Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai lại bảo Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ tát rằng: “**Nhất Tự Đảnh Luân Vương Chú Thành Tựu Hành Pháp** này là điều mà chư Phật cùng nói, vì được lợi ích cho hết thầy hữu tình, thành Giáo Pháp của Phật Đảnh Luân Vương này.

Này Mật Tích Chủ! Hết thầy Như Lai quá khứ hiện tại đã nói: câu kệ, Giáo Hạnh, Pháp Môn... không có sai khác, đều chọn lựa nơi thù thắng yên lặng trống vắng. Nay Ta lược nói: Chọn các núi có tiếng tăm, chỗ chư Thánh cư ngụ, hoặc hang động Thần Tiên, hoặc nơi nhà mới sạch sẽ trống rỗng, hoặc cây lớn mọc một mình, rừng, suối... Ở Thắng Xứ này, một lòng thiện tịnh tu hành Pháp này. Đối với Pháp **Bất Thiện** cần đoạn trừ sạch hết, đối với Pháp **Thiện Tịnh** thì sanh nghĩa **Kiến Tịnh** (thấy trong sạch). Hai câu Pháp này liên miên chẳng dứt, hay sanh ra nghiệp **Thiện, Bất Thiện**. Thế nên việc ăn uống: các vị cay, ngọt, mặn, lạt không được tham lam, ham thích mà

ăn quá no. Nếu ăn no quá thì không thể trì tụng cúng dường, đốt lửa, Tâm Định không sanh. Chính vì thế người trì Chú nên xa lìa sự tham muốn thức ăn

Thường lúc đầu đêm, tùy theo sức chuyển đọc **Hoa Nghiêm, Bảo Vũ** với hết thầy **Ma Ha Diễn Kinh** (Kinh Đại Thừa) khác. Quán **Hành Pháp** ấy chế ngự ruộng Tâm, tu tập Giáo này là Pháp **Vô Vi** (Asamkrta).

Nếu **Bố Sắt Trí Ca** (Puṣṭika: Tăng Ích) thì mỗi lúc nửa đêm, trải cỏ tranh sạch, kết Giới bốn phương, kết Ấn tụng Chú... ấn hộ trì thân như Sư Tử Vương, đầu hướng về Nam, mặt hướng về Đông, nghiêng hông bên phải, tay để nơi gối (làm gối), duỗi chân mà nằm.

Nếu **Phiên Đễ Ca** (Sāntika: Tức Tai), thì mỗi nửa đêm, đầu xoay về Đông, mặt hướng về Bắc, nghiêng hông bên phải, tay làm gối, duỗi chân mà nằm.

Nếu **A Tỳ Chá Lỗ Ca** (Abhicāruka: Hàng Phục) thì mỗi khi nằm, đầu hướng về Tây, mặt hướng về Nam, nghiêng hông bên phải, tay làm gối, duỗi chân mà nằm

Nếu khi ngủ, trong mộng thấy leo lên cây Bồ Đề, cây Chiên Đàn Hương, cây Nhĩ La Uất Đầu Mạt La thì gọi là **Chứng Trung Phẩm Hương Tóc Thành Tướng**.

Nếu có mộng thấy cỡi nhóm chim Bạch Hạc, Khổng Tước, Kim Sí Điểu.. thân phát ra lửa sáng thì gọi là **Chứng Thượng Phẩm Hương Tóc Thành Tướng**.

Nếu có mộng thấy leo lên cây phượng bảy báu, lầu gác, đài báu, đạp trên vòng hoa. Hoặc thấy tay cầm cây đàn **Không Hầu**, đi vào Tăng Chúng, leo lên Tháp, ngồi trên thuyền thì gọi là **Chứng Hạ Phẩm Hương Tóc Thành Tướng**.

Nếu có mộng thấy người Chiên Trà La, heo, chó, Lạc Đà, lừa, người chết... hoặc chạm vào, hoặc cỡi. Đây là bị chướng ngại, chẳng thành tựu được.

Nhóm tướng như vậy, người Trí nên biết.

Nếu Tỳ Na Dạ Ca gây chướng ngại, liền dùng cánh mẽ (gạo tẻ) trộn với dầu mè đen, một ngày ba thời, mỗi lần Chú mỗi lần thiêu đốt, 1008 biến, đủ 21 ngày tức được Bản Thần hiện thân trong mộng dạy rằng: “Người nên đi đến chỗ (...) Lấy bơ, mật trộn lại, ngày đêm ba thời, mỗi lần Chú mỗi lần thiêu đốt, đủ 1008 biến, đủ ba ngày đêm tức được mộng thấy dạy bảo hết thầy **Chân Pháp** điều phục Tỳ Na Dạ Ca. Ta đã nhận thức ăn của người rồi, sẽ cho **thành biện** (làm thành công) hết thầy **Chân Đạo**.”

Nếu mộng, biết được rồi thì niệm thêm Chú Thần. Nguyên vì ta mà hiện tướng Đại trượng phu, đừng vì ta mà hiện hình tướng Thiên Nữ, làm loạn cảnh tâm của ta, sáng bậy sanh tâm ái nhiễm si mê.

Lại trì Hộ Thân che trùm, sau đó nằm ngủ, tức được mộng thấy hình tướng **Bổn Thần** hoặc các Thần Biến, mọi loại thắng sự. Tâm cũng không nên vọng sanh ham ưa vui vẻ.

Nếu khi trì tụng thời đừng nhớ mọi thứ vui chơi, Pháp Dục Lưu ở quá khứ. Cũng đừng suy tính mọi việc vị lai, nói các Pháp khác, làm cho Tâm lay động tán loạn, chỉ một lòng cột buộc tướng vào mỗi một **Lý màu nhiệm** của câu văn của Chú.

Nếu sanh **tâm tham** thì quán thân hư hoại

Nếu sanh **tâm sân** thì quán trụ **tâm Từ** (Maitra-citta)

Nếu sanh **tâm si** thì liền quán trụ **mười hai nhân duyên**

Nếu tâm khởi duyên, trụ sanh điên đảo. Tức liền quán tướng Chú Thần ở trên đánh đầu, cầm các hoa hương trước tiên hiến cúng như lúc trước, ngồi Kiết Già như Pháp niệm tụng. Nếu có chút ít không y như Pháp Thức, tức bị chướng ngại Tỳ Na Dạ Ca phá hoại, ăn nuốt các các Công Đức đã tu.

Như vậy, **Nhân Giả** nếu tụng niệm xong, hộ thân kết Giới, thân thể ngay ngắn ngồi Kiết Già, hé mắt nhìn về trước, lưỡi để trên đốc họng, đem lưng bàn tay phải đè lên lòng bàn tay trái, để dưới rốn. Quán chiếu hình sắc của **bổn Đại** xong, rớt ráo đều

là Thê trống rỗng, không có chân thật. Lại quán **năm Uẩn**, tánh của nó cũng **trống rỗng** (Sūnya: Không) như tánh của Pháp Giới, không có ta, không có người, cũng không có sự thọ nhận, Pháp có thể đắc thì tâm liền vắng lặng.

Lại quán **tâm yên tĩnh** (tĩnh tâm), tâm cũng không có trụ. Người trì Chú, tụng Chú mỗi thời số xong, thường làm **Quán** này.

Nếu thấy cảnh tượng của mọi loại Thần Biến, cũng không được dính mắc, tự yên tĩnh thấy Tâm, liền được diệt trừ tất cả tội dơ bẩn.

Nếu người chưa từng vào **Nhất Tự Phật Đảnh Luân Vương Đại Chủng Tộc Đàn**, chưa được A Xà Lê dạy bảo truyền Pháp mà tự trì Pháp này, tức thường bị Tỳ Na Dạ Ca như bóng theo hình, gây chướng ngại... ăn nuốt hương, hoa, thức ăn uống, nước hương, **thức ăn thiêu đốt trong lửa** (hỏa thực) mà người trì Chú đã cúng hiến, làm cho âm thanh của Chú không đến được **Bổn Sở Chú Thần** nên Pháp không có thành nghiệm.

Đảnh Luân Vương này, nếu người thành tựu, tức thường không bị **Lạo Khuyển Đà Tra Ca**, Tỳ Na Dạ Ca Vương làm sanh chướng nạn, huống chi là hết thấy Tỳ Na Dạ Ca khác có thể gây chướng nạn sao?!...

Thế nên người Trí muốn được thành tựu Chú Pháp này thì nên dùng **Nan Thắng Phần Nộ Vương Chú** hoặc dùng 12 loại Chú của **Bộ Tổng** (tôi tớ) của Luân Vương.

Vào lúc trì tụng, khi thiêu đốt **hỏa thực** thời hộ giữ Thân ấy, nếu chẳng y theo Pháp mỗi mỗi hộ thân, tức khó thành tựu. Thường bị các Trời, Rồng, Dược Xoa, La Sát ác, loài Cầu Tiên ác, Trà Chi Ni Quỷ, Tất Xá Già Quỷ với các Quỷ đói, nơi nơi chỗ chỗ thường đi theo tìm cầu dịp thuận tiện phá hoại hư hao.

Trong Chú Pháp này, dùng dùng nhóm hoa Mạn Đà La, hoa Nhĩ La, hoa Át Già.. đem hiến cúng dường, với trong Pháp cúng dường các Phật Đảnh cũng không được dùng để cúng dường.

Nên dùng hoa Nhạ Đê, hoa Hiệt Bát La, hoa Câu Vật Đầu, hoa sen, hoa Dụ Đê Ca với các loại hoa có hương thơm, hoa nổi tiếng... cầm nhóm hoa này thường dùng cúng dường năm Đảnh Luân Vương.

Nếu có người trì Chú trải qua một, hai, ba lần tinh tu Pháp này mà chẳng chứng **Tất Địa** (Siddhi) thì cần phải cố gắng siêng năng tu tập chuyên tinh, cho đến bảy lần. Vào tháng giêng, tháng năm, tháng chín đi đến nơi sông, biển... ngày ngày ba thời dùng cát ấn tháp Phật, tùy theo sức ấn, tu, kèm chuyển các Kinh Điển khác của Đại Thừa. Quán xem tất cả chỗ Ta đã hành từ trước đến nay, tu học Pháp này, ấn đủ số ba mươi vạn cái tháp, để diệt mười nghiệp chướng nặng nề trong đời trước. Lại tùy ở trước mỗi một cái tháp, dùng hương xoa bôi, hương bột, các hoa hương màu nhiệm để hiến cúng dường. Ở trước mỗi một cái tháp, ngồi tụng Chú 108 biến.

Người Trí như vậy, như Pháp tu trì mà chẳng thành tựu tức bị chướng nặng của đời trước. Lại gia thêm, ngày ngày ấn khoảng một ngàn cái tháp cao bằng một khuỷu tay. Nếu tội nặng năm nghịch cũng được tiêu diệt mà chứng thành tựu, huống chi là các chướng mỏng nhẹ khác của đời trước. Như đây, y theo Pháp tinh cần tu tập, chỉ tụng trì Chú cũng được tiêu diệt, huống chi là ấn tháp

Lại có Pháp. Đi đến trụ bên bờ sông lớn, sông nhỏ, biển... hái hoa sen xong, một lần Chú thì một lần ném vào trong nước, mãn mười vạn cái, liền được thành hướng, huống chi là tăng thêm gấp bội mà chẳng thành tựu sao. Nếu chẳng phải là nơi chốn ấy mà làm Tu Pháp tức chẳng thành công.

Như Chú Pháp này, nếu người Phước mỏng kém thì khiến gia thêm ấn tháp liền được thành tựu. Người đã gieo trồng Phước Đức thì chỉ y theo Giáo, tụng trì cúng dường, tức được thành tựu.

Như vậy, người thành tựu, siêng năng tụng trì Chú dùng làm căn bản. Thế nên các kẻ thiện nam, bền chắc tinh tiến, thân tâm thanh tịnh cầu Bồ Đề, ắt quyết định thành tựu.

Này Mật Tích Chủ! Chưa từng thấy Chú dùng ngôn từ khoa trương chẳng thật mà nói Đạo, Ta viết Chú này trong Kinh để tự thành, cần yếu là phải tinh tấn vì **Bồ Đề, sự tăng, cha mẹ với chúng sanh khổ**... ra công tu tập, chấp tay đánh lễ, y theo Pháp tụng Chú, cắt trừ cầu chướng thì mới được thành tựu

Đánh lễ như vậy là được thành tựu Công Đức rộng lớn. Đánh lễ như vậy là vô lượng quả báo, vô lượng nhóm Phước. Thế nên luôn luôn chấp tay đánh lễ mới được thành tựu Công Đức của miệng tốt lành, thân tốt lành, ý tốt lành. Hữu tình ở **Kiếp Sơ**, do tính chất thuần thiện, Phước Đức cao thắng, nên tùy làm tùy thành. Chẳng như ngày nay, Ta, Thích Ca Mâu Ni Như Lai sinh ra ở đời trước ác khi được giải thoát với hàng Đệ Tử khi chứng giải thoát. Thế nên người Trí liên tục đoạn trừ Tâm của lưới nghi ngờ sai lầm.

Nếu có người đời trước gom chứa Phước Đức tăng thắng thì y theo Pháp tu hành sẽ mau được thành tựu. Nếu đời trước không gom chứa Phước Đức mỏng kém thì y theo Pháp tu trì ắt rất lâu mới thành tựu.

Chú tối thượng này, nếu chứng thành tựu, tức được cao hơn hết, không có gì ngang bằng được. Ví như mượn báu Lưu Ly so sánh với báu Liên Hoa Quang kia thì công lực trội hơn gấp bội, không thể ví dụ được. Cho nên liền biết sức của **Nhất Tự Phật Đảnh Luân Vương** đồng mãnh thù đặc chẳng thể nghĩ bàn.

Người trì Chú nên thường ôm bình bát **đi xin ăn** (khất thực). Nếu được cơm, bánh thì nên trong sạch chọn lựa, chia ra làm ba phần: Một phần hiến Phật, Chú Thần, chư Thiên. Nếu thức ăn hiến xong thì đem bỏ thí cho hết thấy hữu tình ở trên bờ dưới nước. Một phần cấp cho kẻ từ nơi khác đến xin ăn, nếu không có người xin, thì ban cho cầm thú. Một phần tự giữ, y theo Pháp mà ăn.

Nếu có làm Pháp cầu an ổn thời ngôi hướng mặt về phương Bắc mà ăn.

Nếu có làm Pháp cầu phú nhiều (giàu có) thời ngôi hướng mặt về phương Đông mà ăn.

Nếu có làm Pháp cầu điều phục thời ngôi hướng mặt về phương Nam, mà ăn.

Người trì Chú, mỗi ngày dùng **Tâm Từ** phát **Hoàng Nguyện**, che chở cho hết thấy hữu tình bị các khổ, thê sẽ độ thoát.

Nếu Đại Bạt Sô, Ô Ba Sách Ca, người giữ gìn **Phạm Hạnh** (Brahma-caryā)... nếu tâm Từ Bi, một mình trì Pháp, tức không có chướng ngại. Thế nên người Trí ưa muôn an ổn, phú nhiều, điều phục... mau thành chứng thì nên thường định tâm, cung kính chấp tay, đánh lễ tháp Phật, tịnh trị rưới vẩy đất. Trị xong, lấy phân bò hòa đất bùn màu vàng, xoa bôi đất của Đàn. Tụng thì dùng **Nhất Thiết Phật Đảnh Luân Vương Tâm Chú**, hoặc tụng **Tồi Toái Đảnh Vương Chú**... chú vào hạt cải trắng (bạch giới tử) và tro sạch bảy biển, rồi rải tán khắp mười phương kết làm **Phương Giới**, cầm bốn cây cọc có cột dây chỉ, chú vào bảy biển rồi đóng ở bốn góc, kết **Phương Địa Giới**, an bày vị trí tòa ngôi, bày biện mọi loại cúng hiến, hộ thân kết Ấn, thỉnh triệu cúng dường, tụng Chú đốt lửa... tự thân thành nghiệm,

Đầu tiên cúng dường Đức **Thích Ca Mâu Ni Như Lai**. Tiếp theo nên cúng dường **Nhất Tự Minh Đảnh Luân Vương**. Tiếp đến nên theo thứ tự cúng dường các **Đảnh Luân Vương**. Tiếp theo nên cúng dường **Quán Thế Âm Bồ Tát** với chúng tộc của Ngài. Tiếp theo nên cúng dường **Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ Tát** với chúng tộc của Ngài. Tiếp theo nên cúng dường **Dữ Nguyện Đảnh Vương** với chúng tộc của

Ngài. Như vậy cúng dường, mỗi mỗi theo thứ tự, đều cầm hương hoa trước tiên cúng dường xong. Tiếp theo nên cúng dường Thiên Thần của Thế Gian.

Như cúng hiến này thì gọi là Pháp Tắc cúng dường ba Chủng Tộc. Người ngu si không thể hiểu biết nổi, nên dùng mọi thứ chẻ bai hết thấy Chứ, nói các Chứ Pháp đều là **lời nói lừa dối** (mạn ngữ). Nếu người Trí gặp kẻ ngu si như vậy thì nên tự mình suy nghĩ xem xét là chừ Phật nói ắt chẳng có hư dối sai lầm, chỉ tự mình chuyên chí tu hành cúng dường, Pháp **Phiên Đề Ca** (Tức Tai), Pháp **Bổ Sắt Trí Ca** (Tăng Ích), Pháp **A Tỳ Chá Lỗ Ca** (Hàng Phục).

Nếu làm Pháp Bổ Sắt Trí Ca, khi tụng Chứ, khi thiêu đốt **hỏa thực**, hướng mặt về phương Đông, nhất tâm, ngòi Kiết Già ngay thẳng, sau mỗi lần Chứ thêm ba chữ **Tốt Phạ Ha** (SVĀHĀ)

Nếu làm Pháp Phiên Đề Ca, khi tụng Chứ, khi thiêu đốt **hỏa thực**, hướng mặt về phương Bắc, định Tâm, ngòi Kiết Già ngay thẳng, cũng sau mỗi lần Chứ thêm ba chữ **Tốt Phạ Ha** (SVĀHĀ)

Nếu làm Pháp A Tỳ Chá Lỗ Ca, khi tụng Chứ, khi thiêu đốt **hỏa thực**, hướng mặt về phương Nam, giận dữ, bàn chân trái đạp trên cạnh bàn chân phải, ngòi xỏm, cũng sau mỗi lần Chứ thêm hai chữ **Hổ Hồng** (HŪM)

Nếu muốn thường làm Pháp Phiên Đề Ca. Dùng dầu mè đen trộn với hạt cải trắng (bạch giới tử), làm Pháp **Hỏa Thực**

Nếu muốn thường làm Pháp Bổ Sắt Trí Ca. Cũng dùng dầu mè đen trộn với gạo tẻ trắng, làm Pháp **Hỏa Thực**

Nếu muốn nhổ bứt cái gai trong Phật Pháp, làm Pháp A Tỳ Chá Lỗ Ca. Dùng thuốc độc trộn với rễ **Lang Già Lý**, làm Pháp **Hỏa Thực**

Nếu Pháp Bổ Sắt Trí Ca. Dùng nhóm cây Nhĩ La, cây A Du Ca, cây A Sai Na, cây Bồ Đề, cây Tát Nhạ Ca... thường nhóm lửa thiêu đốt

Nếu Pháp Phiên Đề Ca. Dùng nhóm cây Nễ Cù Đà, cây Hiệt Đầu Mạt La, cây A Thuyết Tha, cỏ Thiên Môn Đông... thường nhóm lửa thiêu đốt

Nếu Pháp A Tỳ Chá Lỗ Ca. Dùng nhóm cây Khư Địa La, cây Vô Hoạn, cây Khô Đống, cây La La Nhĩ La... thường nhóm lửa thiêu đốt

Điều oán ác của người khác khiến cho Tâm hồi phục thì gọi là **A Tỳ Chá Lỗ Ca** (Abhicāruka)

Trừ sạch tai chướng, hết thấy yên tịnh thì gọi là **Phiên Đề Ca** (Śāntika)

Nguyện được viên mãn, mong cầu như ý thì gọi là **Bổ Sắt Trí Ca** (Puṣṭika)

Nhóm Pháp như vậy, ở hết thấy nơi chốn, người trì Chứ khéo suy nghĩ, y theo Pháp tu tập, làm Giáo Pháp này được tối thượng. Vì muốn tịch trừ hết thấy tai chướng trong Giáo Pháp này, nên làm Pháp này. Trừ Pháp này ra, còn lại chẳng nên làm.

Người trì Chứ, có **Tâm Từ**, hết thấy Phạm Hạnh thanh tịnh, đừng như Ngoại Đạo để tóc dài, móng tay móng chân dài... tức được thanh khiết. Nếu tóc dài thì bị chí, rận cùng sinh ra... tùy sinh chướng lâu dài làm cho niệm tụng không thành. Nếu móng tay móng chân dài, tức bên trong đầy cáu bẩn... dâng hoa đốt hương tức bị chạm dơ, do đây sanh tội.

Khi **Nhật Nguyệt Thực** thời đặc biệt đừng quán sát nói. Cũng đừng chê trách lỗi với chẳng phải là lỗi của Hòa Thượng A Xà Lê.

Nếu khi cúng dường Chứ Thần, chợt thấy Chứ Thần thọ nhận sự khoái lạc của cõi Trời thì cũng đừng yêu thích, nguyện giống như vậy.

Nếu thấy có cõi nước không có chủ, rối loạn thì đặc biệt đừng trụ trong đó, tu Pháp niệm tụng

Lại đừng trụ ở đất có Long Thần hộ giữ, đất có Dược Xoa La Sát thường tụ tập, đất rừng **Tử Thi Đà**, đất không có Phật Pháp, đất có cọp sói trụ, đất có nhiều muỗi mòng, đất không có mưa, đất có nhiều gió, đất có nhiều giặc cướp trụ, đất có người giết mổ trụ, đất có người bán rượu trụ, đất mua bán Kinh Tượng, đất mua bán hung khí, đất có Dâm Nữ trụ với đất có mọi nạn... đều đừng trụ trong đó kiếm Pháp niệm tụng, làm cầu các Pháp ắt chẳng thành tựu.

Trong Pháp niệm tụng thì Pháp thiêu đốt lửa là hơn hết. Thiên Thần rất vui vì như ăn no đủ thì vui vẻ thích thú. Thế nên Đức Phật nói trong hết thấy **Niệm Tụng Phẩm Pháp** thì **Hỏa Pháp** là hơn hết.

Cũng chẳng bảo dùng quốc vương hạ liệt như tướng Dược Xoa. Cũng chẳng đàm luận chuyện quân trận giết nhau, nhận sứ mệnh thông thương giữa các nước (thông quốc sứ mệnh), **Môi Cầu** (mưu tính kết hợp con trai con gái), đùa bỡn hung bạo, trói người, trị bệnh... đều chẳng nên làm.

Như hướng đã nói: niệm tụng, đốt lửa, hết thấy Pháp Sự... thì công lớn thành lớn, công ít thành ít. Cũng không được đem rượu thịt, thuốc độc, đao, kiếm, cung tên, búa, giáo, các loại khí cụ cho người khác. Cũng không được khen ngợi sự vui thích giết hại, phương tiện giết hại, mưu tính giết hại. Cũng không được bói toán, nói việc xấu tốt của kẻ khác. Cũng không được dạy kẻ khác các pháp mê đảo, si mê... với những việc khủng bố hết thấy hữu tình, Pháp không an ổn... đều chẳng nên làm.

Trụ ở chỗ thanh nhàn xong, dùng phương tiện của Trí, tưởng tu các Pháp. Nếu có duyên gặp nơi của Quý Bộ Đa chẳng sạch, nơi có **Thi Quỷ**, nơi có hàng Dược Xoa La Sát... Thường một lần ra vào đều tưởng là thanh tịnh. Ở nơi niệm tụng, ngồi Kiết Già, tưởng các Diệu Pháp thành ao nước hương thơm, chìm ngập thân tắm gội, kết **Dục Chú Ấn** ấn vào thân tưởng là xoa bôi hương, khắp thân đều xoa bôi tô điểm, nhất chí niệm tụng, không được dao động, nhìn ngó, nghe ngóng, dò xét, ho hắng khạc nhổ, đàm luận.

Nếu phá oai nghi, dao động, ho hắng khạc nhổ. Tức lại xoay vòng kết **Dục Ấn** ấn vào thân. Trì xong, lấy nước sạch rửa tay, súc miệng rồi lại tụng niệm, cũng được **Thượng Trung Hạ** mà đều thành tựu.

KINH NHẤT TỰ PHẬT ĐÁNH LUÂN VƯƠNG THÀNH TƯỢNG PHÁP _ PHẨM THỨ SÁU _

Bây giờ Đức Thế Tôn lại bảo Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ Tát rằng: “Ta thấy đời sau, hết thấy người trì Chú: Đức mỏng, Phước ít, ưa thích đùa giỡn vui chơi, bạn bè chẳng hiền thiện, đam mê phóng dăng, nơi Giới bị khuyết rỉ, thấy biết kém cỏi, chẳng ham cầu học **Đảnh Luân Vương Quảng Giáo Xuất Thế Thượng Pháp**, chỉ ưa thích Pháp của Thế Gian (thế pháp). Ta vì người này, nói Pháp **Thế Thành Tựu** của Đảnh Luân Vương, tâm chẳng nghi ngờ dao động, y theo Pháp tu tập tức quyết định thành Hường.

Này Mật Tích Chủ! Người thành **Thế Pháp** nên thường mỗi ngày, y theo thời, thỉnh triệu **Nhật Thần, Nguyệt Thần, Tinh Thần, Tỳ Sớ Trụ Thần**. Một lòng niệm tụng, nhiếp gọi đến trụ, kết Giới, Hộ Thân, tụng Chú, làm Pháp... liền được các Pháp thành tựu của Thế Gian. Nếu chẳng Hộ Thân, Kết Giới, kết Ấn tức bị Quỷ đoạt tinh khí của con người cướp đoạt mất Chú Lực, sáu phần thì thâm lấy năm phần, hoặc thâm đoạt hoàn toàn. Hoặc bị Quỷ **Trà Chỉ Ni** (Dākiṇī) cướp đoạt Chú Lực. Nếu sợ bị thâm đoạt,

liền tụng **Nhất Thiết Đánh Luân Vương Tâm Chú, Nan Thắng Vương Chú** thì quyết được bảo toàn **Bổn Sở Chú Lực**

Mật Tích Chủ! Chính vì thế cho nên hết thầy người trì Chú, Tâm thường vắng lặng, kiên trì **sáu niệm**, cột buộc tu Chú Pháp, phát Tâm Bồ Đề liền được thành tựu. Lia **Bồ Đề** (Bodhi) ra đều không có thành công. Tại sao thế? Vì Tâm Bồ Đề có oai lực lớn vậy

Này Mật Tích Chủ! Thế nên **Chú Nhân** (người trì Chú) ngăn cấm khiến chẳng được ăn thức ăn có màu xanh, đen. Cũng chẳng nên ngồi nằm ở giường của Phật, giường của Pháp, giường của Tăng, giường của Hòa Thượng Xà Lê, giường của cha mẹ

Khi ăn cũng chẳng được: ăn ngòm ngòm thô bạo, ăn miếng lớn, nhai thức ăn phát ra tiếng, vừa ăn vừa nói chuyện, chuyện vật chứa thức ăn cho nhau, dùng ngón tay xĩa răng...đều chẳng nên làm

Người trì Chú nên biết như Pháp xoa chà **Đàn**, ngồi Kiết Già ngay thẳng, yên lặng ăn

Nếu khi niệm tụng, hoặc lúc làm Pháp thời nên cắt đứt hết thầy lời nói **thiện, bất thiện...** như Pháp tụng niệm, cũng đừng cùng với người khác **ngồi, nằm** chung một cái giường; trao đổi quần áo, giày dép, vớ...

Vật khí chứa thức ăn, thuần dùng vật khí bằng đồng trắng đỏ. Nếu đã ăn xong liền dùng nước sạch tẩy rửa, lại dùng tro đất lau chùi trong ngoài. Thường chẳng làm các việc giễu cợt vui đùa, hý luận. Nếu vui thích vi phạm thì tùy tội cùng sanh, Chú khó thành nghiệm.

Nếu làm **Đại Pháp**. Thường chọn năm tốt, tháng tốt, ngày tốt, giờ tốt.. y theo Pháp tạo dựng **ba loại Phẩm Pháp**. Ấy là vào tháng Thần Thông của Phật, tu là tốt nhất, chứng hưởng Tất Địa rộng lớn của **Đánh Vương**

Hai kỳ Bạch Nguyệt, Hắc Nguyệt: vào ngày 8, ngày 14... ăn ba loại thức ăn màu trắng, dùng thêm hương, hoa, thức ăn uống sạch mới đem hiến cúng dường, như Pháp niệm tụng gấp đôi thì mau thành chứng.

_Người muốn nhanh chóng thành tựu thì như Pháp, y theo Pháp nên vẽ tượng, dạy bảo Đồng Nữ dùng nước nóng thơm tắm gội, thọ **tám Trai Giới**, cầm sợi tơ đan dệt tám lụa ứng với độ lượng, dùng dùng dao cắt xén, độ lượng khoảng năm khuỷu tay, hoặc ba khuỷu tay

Vào ngày tốt thời bắt đầu ra công vẽ. Hoặc dùng miếng ván để vẽ. Khi vẽ tượng ấy thì tắm rửa sạch sẽ, mặc áo sạch mới, thọ **tám Trai Giới**

Trước tiên, ngay chính giữa, vẽ Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** ngồi Kiết Già trên tòa Sư Tử, đủ mọi tướng tốt, đánh đầu phóng ra ánh sáng lớn, làm tướng Thuyết Pháp, thân có hào quang tròn.

Tiếp theo, bên phải Đức Phật vẽ **Quán Thế Âm Bồ Tát**, thân màu trắng vàng, đầu đội mào báu, mào có vị Hóa Phật, mặt hơi giận, một tay cầm cây phát trắng, một tay cầm tràng hạt (sở châu), lại nơi giữa hai chân mày (tam tinh) vẽ một con mắt đứng, dùng quần áo của cõi Trời, anh lạc, vòng xuyên, mọi thứ trang nghiêm, ngồi Kiết Già trên tòa hoa sen.

Tiếp theo, bên trái Đức Phật vẽ **Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ Tát**, thân tướng màu xanh, đầu đội mào báu, mặt mắt giận dữ, một tay cầm chày Kim Cang, một tay cầm cây phát trắng, cũng dùng áo quần, anh lạc, vòng xuyên, mọi loại trang nghiêm, ngồi Kiết Già trên tòa hoa sen.

Tiếp theo, phía sau vẽ **Tối Thắng Minh Vương Kim Cang**, vẽ **Đại Độ Đế Sư Giả**, vẽ **Khả Ủy Kim Cang**, vẽ **Hoàng Nhân Kim Cang**, vẽ **Đại Tiểu Kim Cang**, vẽ

Đại Quyền Kim Cang, vẽ Quân Trà Lợi Kim Cang. Nhóm Kim Cang này đều có đại lực, điều phục tối thượng, đều cầm khí tượng, ngồi Bán Già trên tòa hoa sen, đều dùng mọi loại quần áo, anh lạc ... để trang nghiêm.

Tiếp theo, phía sau Quan Thế Âm Bồ Tát, vẽ **Mã Đầu Quán Thế Âm Vương, vẽ Ý Lạc Viên Mãn Vương, vẽ Bạch y Quán Thế Âm Bồ Tát Mẫu, vẽ Đa La Bồ Tát, vẽ Tỳ Cu Chi Bồ Tát, vẽ Phật Nhân Bồ Tát.** Nhóm Bồ Tát này, mỗi mỗi đều cầm Bồn Sở Khí Tượng, ngồi Bán Già trên tòa hoa sen, cũng dùng mọi quần áo màu nhiệm, anh lạc để trang sức.

Tiếp theo, bên trái Đức Phật, vẽ **Nan Thắng Đại Phần Nộ Thần, vẽ Đại Tự Thần.** Tiếp theo, bên phải Đức Phật, vẽ **Phật Nhân Thần, vẽ Tướng Hảo Thần.** Bốn vị Thần của nhóm này đều có thân màu vàng ròng, ngồi Bán Già trên tòa hoa sen.

Này Mật Tích Chủ! Nhóm tượng như vậy: sắc tướng, khí tượng như lúc trước đã nói, là **Đại Biến Tượng** gọi là **Như Lai Thân Tối Thắng Đảnh Luân Vương Đại Thành Trụ Tượng**, hết thấy các Chú đều đồng thông dụng, đều vẽ thành chứng”.

Lúc đó Đức Thế Tôn vì Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử, nói rằng: “Xưa kia, Ta thấy ông khi chưa chứng Địa, **tụng** dùng Chú này cúng dường Tượng này, Tượng phóng ánh sáng lớn, chiếu khắp ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, chúng sanh **thượng trung** trong ba cõi đều vui vẻ sung sướng ham thích.

Này Mạn Thù Thất Lợi! Ông được ánh sáng chiếu đến, nhảy vọt lên **Tam Địa**, được năm Thần Thông, cho nên nói **Tượng** không thể nghĩ bàn, là Đại Tam Ma Địa của thân Như Lai. Do đây, Ta dùng sức Tam Ma Địa này, khắp cả ba cõi vì các hữu tình làm lợi ích thành tựu, thần thông biến bày **thân Đảnh Luân Vương, như báu Như Ý**”

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: “Ông hay khéo dùng Đại Bị Giáp Trụ, phương tiện khéo léo, an trụ hữu tình, bày sự cứu giúp hữu tình, biến hóa vô lượng, hiện thân Phật, thân Bồ Tát, thân Duyên Giác, thân Thanh Văn... nhiếp lấy chúng sanh, nói các Thắng Pháp, giác ngộ hữu tình”.

Khi ấy Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử chấp tay cung kính bạch rằng: Thế Tôn! Đức có bao nhiêu tên gọi hiện **Đảnh Luân Vương Tam Ma Địa**, lưu truyền nơi Thế Giới này?”.

Lúc đó Đức Thế Tôn bảo Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử: “Ông hỏi tên gọi của **Nhất Tự Đảnh Luân Vương.** Ấy là: Tên gọi **Án Nại La**, tên gọi **Đế Thích**, tên gọi **Bồ Lãn Na La**, tên gọi **Đại Phạm Thiên**, tên gọi **Tỳ Sát Nộ Thiên**, tên gọi **Ma Hê Thủ La Thiên**, tên gọi **Tự Nhiên**, tên gọi **Kiếp Bỉ La**, tên gọi **Bồ Đả Na**, tên gọi **Mỗ Nễ**, tên gọi **Đế Lật Trá Ca Lật Sái**, tên gọi **Đại Địa Địa**, tên gọi **Trì Thế Địa**, tên gọi **Nhĩ Dã Sai**, tên gọi **Nhất Thiết Hành**, tên gọi **Nhất Thiết Môn**, tên gọi **Tịch Tĩnh**, tên gọi **Niết Bàn**, tên gọi **Biến Hóa**, tên gọi **Sở Biến Hóa**, tên gọi **Nan Tôi**, tên gọi **Đại Thiên**, tên gọi **A Tổ Lạc**, tên gọi **Cứu Độ**, tên gọi **Thắng Thủ**, tên gọi **Tối Thắng**, tên gọi **Na Dã Ca**, tên gọi **Tỳ Na Dạ Ca**, tên gọi **Phước Đức**, tên gọi **Mang Già La**, tên gọi **Nhất Thiết Sự Thành Trụ**, tên gọi **Cứu Thế**, tên gọi **Tác Lạc**, tên gọi **Tác An Ôn**, tên gọi **Không Độ Nhất Nghĩa Đế**, tên gọi **Bất Sanh Ứng**, tên gọi **Danh Văn Năng Thí**, tên gọi **Cụ Bi**, tên gọi **Cụ Tri**, tên gọi **Tam Ma Địa**, tên gọi **Cụ Từ**, tên gọi **Bà Lô Noa**, tên gọi **Sư Tử**, tên gọi **Ngưu Vương**, tên gọi **Nĩ Phạ**, tên gọi **Long Vương**, tên gọi **Dược Xoa**, tên gọi **Khổ Hạnh Tiên**, tên gọi **Đại Khổ Hạnh Tiên**, tên gọi **Năng Giả**, tên gọi **Xúc Giả**, tên gọi **Thế Gian Mẫu**, tên gọi **Chất Đa La**, tên gọi **Tam Mục**, tên gọi **Thiên Mục**, tên gọi **Bả Nhĩ Đát La**, tên gọi **Bồ Đả**, tên gọi **Đại Tam Ma Địa**, tên gọi **Xuất Sanh Tam Ma Địa**, tên gọi **Dũng Tam Ma Địa**, tên gọi

Biển Tri, tên gọi **Nhân Trung Sư Tử**, tên gọi **Điều Ngự Trượng Phu**, tên gọi **Xuất Sanh Đệ Nhất Nghĩa Đế**, tên gọi **Chứng Kiến**, tên gọi **Tướng Chứng Tướng**, tên gọi **Tam Giới Chủ**, tên gọi **Thế Gian Chủ**, tên gọi **Vô Cấu Xung**, tên gọi **Ngũ Nhân**, tên gọi **Tương Tự Nhân**, tên gọi **Liên Hoa Mộng**, tên gọi **Quang Minh**, tên gọi **Hỏa**, tên gọi **Bộ Đa Chủ**, tên gọi **Đoạn Dục**, tên gọi **Vô Dục**, tên gọi **Vô Sân**, tên gọi **Phá Sân**, tên gọi **Khiển Sân**, tên gọi **Tồi Cấu**, tên gọi **Dũng Mãnh**, tên gọi **Đại Vương**, tên gọi **Hộ Thế**, tên gọi **Trị Địa**, tên gọi **Đế Thích Tượng**, tên gọi **Hương Tượng**, tên gọi **Bạch Liên Hoa**, tên gọi **Giải Không**, tên gọi **Kiến Không**, tên gọi **Hiện Bĩ**, tên gọi **Kiến Đạo**, tên gọi **Sanh Giả**, tên gọi **Vô Sanh Giả**, tên gọi **Phân Biệt**, tên gọi **Vô Phân Biệt**, tên gọi **Tận Phân Biệt**, tên gọi **Phá Phân Biệt**, tên gọi **Hộ Thế Gian**, tên gọi **Thiện Quốc**, tên gọi **Hứa Khả**, tên gọi **Diêm Ma Vương**, tên gọi **Thí Tài**, tên gọi **Thủy Thiên**, tên gọi **Câu Phát La Thiên**, tên gọi **Đề Đầu Lạt Tra**, tên gọi **Thiện Hiện**, tên gọi **Tô Di Lô**, tên gọi **Kim Cang**, tên gọi **Dụ Kim Cang**, tên gọi **Diệu Diệu Hạnh**, tên gọi **Dũng Mãnh**, tên gọi **Đại Dũng Mãnh**, tên gọi **Sở Sanh**, tên gọi **Đại Sở Sanh**, tên gọi **Thường Trụ**, tên gọi **Vô Thường**, tên gọi **Thường Vô Thường**, tên gọi **Đảnh Luân Chú**, tên gọi **Đại Chú Vương**, tên gọi **Dược**, tên gọi **Đại Dược**, tên gọi **Luận**, tên gọi **Đại Luận**, tên gọi **Thượng**, tên gọi **Vô Thượng**, tên gọi **Bạch**, tên gọi **Diễn Bạch**, tên gọi **Trượng Phu**, tên gọi **Thuyết Trượng Phu**, tên gọi **Sa Già La**, tên gọi **Đại sa Già La**, tên gọi **Hải**, tên gọi **Đại Hải**, tên gọi **Pháp Thủy Trụ**, tên gọi **Nhật Nguyệt**, tên gọi **La Ma**, tên gọi **Lạc Tướng Cự Túc**, tên gọi **Tướng Trang Nghiêm**, tên gọi **Vân**, tên gọi **Đại Vân**, tên gọi **Thụ**, tên gọi **Đại Thụ**, tên gọi **Vô Đẳng**, tên gọi **La Hầu La**, tên gọi **Tướng**, tên gọi **Đại Tướng**, tên gọi **Chứng Sanh**, tên gọi **Đại Chứng Chủ**, tên gọi **Nhân Chủ**, tên gọi **Đại Nhân Chủ**, tên gọi **Trì Thủy**, tên gọi **Đại Trì Thủy**, tên gọi **Long Tượng**, tên gọi **Sư Tử**, tên gọi **Dũng Thí**, tên gọi **Vị Tăng Hữu**, tên gọi **Bất Tư Nghị**, tên gọi **Đại Bất Tư Nghị**, tên gọi **Phú Quý**, tên gọi **Đại Phú Quý**, tên gọi **Cự Phú**, tên gọi **Đại Cự Phú**, tên gọi **Thật Ứng Cúng**, tên gọi **Diệt Phiền Não**, tên gọi **Giải Thuật**, tên gọi **Hành Thuật**, tên gọi **Tác Biến Hóa**, tên gọi **Cụ Tiền Tài**, tên gọi **Pháp Cụ Tiền**, tên gọi **Nhất Phi Nhất**, tên gọi **Hoạt Phi Hoạt**, tên gọi **Sơn**, tên gọi **Đại Sơn**, tên gọi **Vô Năng Hoại**, tên gọi **Lạc Hành Từ**, tên gọi **Cụ Túc Thần Thông**, tên gọi **Cụ Lực**, tên gọi **Cụ Trí**, tên gọi **Vô Đẳng Lữ**, tên gọi **Cụ Túc Quang**

Này Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử! Có một loại người biết Ta là chẳng sanh chẳng diệt, **Chân Như** (Tathatā), **Thật Tế** (Bhūta-koṭi), **Thật Pháp**, **Pháp Giới** (Dharma-dhātu), **Niết Bàn** (Nirvāṇa), **Thật Trí**, không có hai, **không có Tướng** (Nirnimitta), **Ý Sanh** (Manuja), **Nho Đồng** (Mānava: Thăng Ngã), **Tác Giả** (Kāraka: Người hay tạo làm dựng nên vạn vật trong trời đất), **Thọ Giả** (một trong 16 Tri Kiến, đối với các Quả Báo thì nói là Thọ Giả), **Tri Giả** (Thể của Thần Ngã), **Kiến Giả** (cái thấy xác nhận có ta người)... làm hiểu biết như vậy

Này Đồng Tử! Chúng sinh ở Thế Giới **Sa Bà** (Sahā-loka-dhātu) này xưng gọi Ta là **Đại Ly Dục Như Lai Phật Điều Ngự Trượng Phu Thiên Nhân Sư**

Này Đồng Tử! Ta thường như vậy ở Thế Gian này, thành thực hữu tình bày các tên gọi như vậy

Này Đồng Tử! Nhóm tên gọi như vậy thành tựu chúng sinh, mới có năm a tăng kỳ trăm ngàn số tên gọi. Tất cả Thanh Văn, chúng sanh ngu si tuy xưng gọi tên của Ta cũng chẳng nhận biết tên gọi khác như vậy của Ta.

Này Đồng Tử! Ta vì thành tựu hết thảy hữu tình như vậy, cũng ở các Kinh nói tên gọi khác này.

Này Đồng Tử! Lại có một loại hữu tình biết Ta ở trong vô biên cãng già sa đấng Thế Giới có vô lượng loại tên gọi khác. Như Lai nói Pháp **Như Như**, chúng sanh điều phục thành tựu. Như Lai cũng chẳng đi lại, phân biện hiện ra sắc tướng.

Này Đồng Tử! Do chẳng đi lại, không làm phân biệt, liền hay hiện ra vô lượng Pháp Sự Đà La Ni Môn”

— Khi ấy Đức Thế Tôn lại bảo Mạn Thù Thất Lợi Đồng Tử rằng: “Này Đồng Tử! Nếu có người tu trì **Đảnh Luân Vương Pháp** này thì nên thường nhìn chọn kỳ Bạch Nguyệt tốt, vào ngày 5, ngày 8, ngày 13, ngày 14, ngày 15, giờ có Tinh Tú tốt... tắm gội sạch sẽ, mặc áo sạch mới

Nếu là người đời (tục nhân) thì thọ **tám Trai Giới**, y trì Pháp Quỹ, thanh tịnh, nghiêm sức xoa bôi, kết Đàn Tràng, bày hiến hương hoa, thiêu đốt **Hỏa Thực**. Trước tiên, cúng dường Đức Phật với Quán Thế Âm Bồ Tát, Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ Tát, Ma Ha Bà La Thần kèm với các Bồ Tát, tất cả Thanh Văn, Bích Chi Phật, các Thiên Chúng... Như cúng dường này liền được hết thảy Đại Oai Đức Thiên, Đại Oai Chú Thần, Đại Minh Chú Thần vui vẻ quán nhìn.

Nhóm chư Thiên này, tuy lại ngày ngày thỉnh triệu, cung kính như Pháp cúng dường. Ở trong Pháp này chẳng nên lễ bái. Tại sao thế? Vì năm Đảnh Vương Tôn này có hết thảy Đại Lực chẳng thể nghĩ bàn.

Này Đồng Tử! Người trì Chú này, tuy chẳng lễ bái hết thảy chư Thiên, nói ra chẳng hủy diệt các Chú Thiên Thần. Vì sao thế? Vì các **Thiên Thần Bộ Tộc** cùng nhiếp hộ trì Pháp.

Người biết Chú này, cũng chẳng nên đến nhà có tang ma, nhà có người mới sanh đẻ, nhà của người bất tịnh, nhà của Chiên Đà La, nhà của người săn bắn, nhà mua bán đồ hung khí, nhà mua bán Kinh Tượng, nhà của người Ngoại Đạo, nhà bán rượu...

Đi đến chỗ nghỉ qua đêm nhận cúng dường của người khác thì cũng chẳng được đem hết thảy thức ăn dư thừa, hôi thối để qua đêm mà cúng dường với tự mình ăn nuốt.

Người trì Chú nên biết mỗi ngày ba thời, tự thệ quy y Phật, **Pháp, Đại Bồ Tát Tăng**, phát Tâm Bồ Đề tịnh trừ ba nghiệp, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Giới, niệm Thí, niệm Thiên...

Nếu là người đời (tục nhân) thường vào lúc sáng sớm thọ **tám Trai Giới**, không sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu, dùng son phấn xoa bôi thân, ngồi nằm trên giường cao lớn, không ăn quá Ngọ... Dùng Trí như thật, Tâm không có tạo làm, thành kính, tu tập... tức được thành công”

— Bây giờ Đức Thích Ca Mâu ni như lai lại bảo Kim Cang Mật Tích Chủ Bồ Tát rằng: “Lại có tượng Chuyển Luân Vương đối với hết thảy **Chú Tượng** thuộc Thế Gian, Xuất Thế Gian là tối thượng không có gì ngang bằng được. Dựa theo theo ngày tháng lúc trước, người vẽ tượng phải đoan nghiêm, giữ đủ **mười điều hiền Thiện**, dùng vải lụa mịn rộng khoảng ba khuỷu tay, hoặc hai khuỷu tay

Trước tiên vẽ núi núi báu, ở trong núi báu vẽ Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** đầy đủ mọi tướng, thân màu vàng ròng, làm tướng Thuyết Pháp, lưng và toàn thân có hào quang, Ngồi tại hoa sen trắng trên tòa Sư Tử, đánh đuồng phóng ánh sáng lớn.

Ở bên phải Đức Phật, vẽ dáng mạo của người trì Chú, quỳ thẳng lưng, chiêm ngưỡng Đức Phật, tay bưng lư hương.

Lại ở bên dưới núi, vẽ nước biển lớn, ở khắp trong nước vẽ nhóm lá hoa sen.

Tượng này trang nghiêm, dựa theo điều mà lúc trước đã nói

_Này Mật Tích Chủ! Tượng Đánh Luân Vương này, hết thầy Đức Phật nói, vì muốn người trì Chú được lợi ích lớn, mà lược nói Tượng này. Nếu có người nhìn thấy, tùy vui cúng dường thì tùy diệt mọi tội, được Công Đức lớn. Chư Thiên, Rồng, Thần hoan hỷ quán kính, sẽ quyết định thành tựu sức của **Nhất Thiết Đông Mãnh Đảnh Vương Chú**, được vô số Phật, mọi loại ca tán, cúng dường Công Đức. **Điều Biến Tượng** này được vô lượng vô số hết thầy chư Phật thường cùng nhau khen ngợi.

Nếu có người tin ưa, ngày đêm tinh tấn cung kính cúng dường, tức được lần lần tiêu diệt hết thầy tội chướng từ Vô Thủy, thân nghiệp thanh tịnh thành tựu biến Trí Công Đức của Đảnh Vương, vượt hơn hết thầy đặc biệt thù thắng, được các Trời Người cúng dường, cung kính khen ngợi vô lượng, sẽ chứng Phật Địa, rốt ráo không có thoái lùi.

Người chứng Chú này, trợn mắt giận dữ la rầy thì hết thầy Trời, Rồng, tám bộ Quỷ Thần đều hoảng sợ bỏ chạy khắp nơi. Thiên Đế Thích ấy thấy người này đến thì chia tòa cùng ngồi, các Đại Thiên cũng đều chia tòa. Nếu chư Thiên trong ba cõi thấy người này đến, cao ngạo không đứng dậy tiếp nghinh, liền bị phá vỡ cái đầu như nhánh cây Lan Hương. Nếu Ta trong ức cu chi đại kiếp, ngợi khen Chú này cũng không hết được.

Người thành Chú này thì người đó có tên gọi là **chứng Tắt Địa tối thượng**, sẽ được trụ thọ, **Tam Thập Tam Thiên Đại Na La Bát Đế Tam Ma Địa**, thân mạng an ổn, thường trụ không bị hại chết, thọ nhận địa vị của hàng Trời xong, biến thân như Đức Phật, chứng năm thân thông, bỏ cõi Trời này cùng vô lượng chư Thiên trước sau vây quanh đi đến các cõi Phật, dùng mọi loại biến hóa dạy dỗ chúng sinh.

Tùy theo các cõi Phật mà hiện thân Đế Thích, hoặc hiện thân Kim Cang, hoặc hiện thân Đại Phạm Thiên, hoặc hiện thân Y Thủ La Thiên, hoặc hiện thân Đông Nam Đông nữ. Hoặc vào trong cõi Địa Ngục, Quỷ đói, súc sanh... tùy hiện các thân, cứu thoát các chúng sanh. Hoặc trong rừng núi, thành ấp, tụ lạc tạo làm làm nhà phòng, mọi thức ăn uống cung cấp ban cho... , thường làm chỗ nương dựa trong ba cõi, độ thoát hết thầy chúng sanh, đủ năm Thân thông, hành **Bồ Tát Hạnh**, là bậc tôn quý trong loài người.

KINH NHẤT TỰ ĐÁNH LUÂN VƯƠNG _QUYỂN THỨ HAI (Hết)_